ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 737 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 01 tháng 7 năm 2018 được sửa đổi bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 01 tháng 01 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 121/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xem xét nội dung thẩm định của Sở Nội vụ tại Công văn số 847/SNV-TCBC; theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 208/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Thủy lợi *(sau đây viết tắt là Chi cục)* là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường *(sau đây viết tắt là Sở)*, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy lợi, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn, tài nguyên nước và khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về thuỷ lợi, nước sạch nông thôn

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản thủy lợi, quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình thủy lợi *(bao gồm công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên theo Danh mục phân giao quản lý công trình thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành)*, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận, phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt phương án ứng phó thiên tai trong quá trình thi công, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước; phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; quy mô thủy lợi nội đồng; kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn do địa phương quản lý;

b) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước *(bao gồm đập, hồ chứa nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý)*, công trình thủy lợi khác theo thẩm quyền trên địa bàn tỉnh; cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

c) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác theo quy định;

d) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở xây dựng phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật; các nội dung liên quan đến thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch thủy lợi và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định;

đ) Tham mưu Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn; thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn;

h) Hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định;

i) Theo dõi, giám sát, quan trắc diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi; hướng dẫn, quản lý việc tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý vận hành, điều tiết nguồn nước của các hệ thống công trình thủy lợi; bảo đảm cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt trong thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, ngập lụt, úng trên địa bàn tỉnh; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, ngập lụt, úng, số lượng, chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

k) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Về phòng chống thiên tai

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: kế hoạch phòng, chống thiên tai; quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng công trình

phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân công; tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai; tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh; quyết định về tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát chuyên dùng phòng, chống thiên tai; quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quản lý thực hiện quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đối với khu đô thị, điểm dân cư nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật và quy hoạch sản xuất thích ứng với đặc điểm thiên tai trên địa bàn, bảo đảm phát triển bền vững; tổ chức thường trực, chỉ huy công tác ứng phó thiên tai; kiểm tra, tổng hợp, thống kê, đánh giá, báo cáo, công bố số liệu thiệt hại do thiên tai gây ra; thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra thiên tai để giảm nhẹ thiệt hại, nhanh chóng phục hồi sản xuất;

c) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án ứng phó thiên tai; quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai trên địa bàn theo phân công;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình.

3. Về tài nguyên nước

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình có phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; lập, công bố, điều chỉnh danh mục hồ, ao không được san lấp;

b) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh; danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn; danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; danh mục đập, hồ chứa phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành; phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất; phân vùng chức năng đối với các nguồn nước mặt nội tỉnh; công bố dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh và dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu đập, hồ chứa theo thẩm quyền;

c) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục tác hại do nước gây ra trong quy hoạch tỉnh; kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước; phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; kế hoạch bảo vệ nước dưới đất; quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối;

d) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở tiếp nhận, thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; phê duyệt, điều chỉnh, truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; chấp thuận về phương án chuyển nước lưu vực sông;

đ) Tổ chức thực hiện phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước; giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra; tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên quốc gia theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông; tổ chức điều tra, đánh giá quan trắc, giám sát diễn biến dòng chảy, bồi lắng, xói lở lòng, bờ, bãi sông; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống xâm nhập mặn; thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước theo phân cấp; kiểm kê, thống kê, lưu trữ số liệu tài nguyên nước trên địa bàn; xác định các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm;

e) Xác định và cập nhật mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất và đưa vào kế hoạch sử dụng đất; tiếp nhận, thẩm định phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc trám lấp giếng không sử dụng theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức quản lý và thực hiện việc quan trắc tài nguyên nước đối với mạng quan trắc tài nguyên nước của địa phương và hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của địa phương; cung cấp, chia sẻ, cập nhật các thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước và dữ liệu khác có liên quan trong phạm vi quản lý vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia;

h) Tổ chức đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch; hướng dẫn việc kê khai, đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước; cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo thẩm quyền;

i) Tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác nước theo quy định của pháp luật;

k) Tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa theo quy định;

l) Tham mưu thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước đối với các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện theo quy định.

4. Về khí tượng thủy văn

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, chấm dứt hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bàn quản lý;

c) Tham mưu, cho Giám đốc Sở giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức theo dõi, giám sát việc tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh; chủ trì, phối hợp với cơ quan quân sự, công an cùng cấp, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh đối với các trường hợp được tác động vào thời tiết theo quy định;

d) Tham mưu, cho Giám đốc Sở giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định, giám sát việc trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh;

đ) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng;

e) Thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương trong việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn của trung ương trên địa bàn;

h) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai ở địa phương; chuyển đổi số mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định; tổ chức thực hiện kế hoạch, theo dõi việc thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng;

i) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn, phạm vi quản lý;

k) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quan trắc khí tượng thủy văn và cung cấp thông tin khí tượng thủy văn liên quan đến vận hành của chủ công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật;

l) Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn; thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các công trình, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội;

m) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc theo thẩm quyền các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo và thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn.

5. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về thủy lợi, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn, tài nguyên nước và khí tượng thuỷ văn và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

6. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành về thủy lợi, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn, tài nguyên nước và khí tượng thuỷ văn theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về thủy lợi, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn, tài nguyên nước và khí tượng thuỷ văn trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

7. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở và theo quy định của pháp luật.

8. Chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn, tài nguyên nước và khí tượng thuỷ văn theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ về thủy lợi, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; tham mưu Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện nhiệm vụ về công tác phòng, chống thiên tai theo phân công của Giám đốc Sở và quy định của pháp luật.

11. Thực hiện chương trình cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực thủy lợi, quản lý tài nguyên nước, cấp nước sạch nông thôn, phòng chống thiên tai, khí tượng thuỷ văn thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản, tài chính được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Lãnh đạo Chi cục:

a) Chi cục có Chi cục trưởng và 02 (hai) Phó Chi cục trưởng.

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, tạm đình chỉ, cách chức, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng theo quy định của Đảng và Pháp luật.

2. Kế toán và công chức chuyên môn.

3. Biên chế.

Biên chế công chức của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động nằm trong tổng biên chế của Sở được cấp có thẩm quyền giao hằng năm.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH LS, Cổng TTĐT tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, NC(TPT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Cảnh Toàn